

Phụ lục số 03

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Đối tượng sử dụng	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
	TỔNG CỘNG	289			
I	Khối tỉnh	243			
1	Sở Y tế	55			
1.1	Văn phòng Sở Y tế	1	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ kiểm tra giám sát các hoạt động ngành y tế, phục vụ công tác phòng chống dịch
1.2	Chi cục An toàn thực phẩm Nam Định	1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.000.000	Xe vận chuyển mẫu thực phẩm
1.3	Bệnh viện đa khoa tỉnh	9			
		1	Xe chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng	1.000.000	Xe chuyên dùng để chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
		7	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân

		1	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	700.000	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế, rác thải
1.4	Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định	4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.5	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định	4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.6	Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định	5			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe chụp X- Quang lưu động	2.500.000	Xe phục vụ chụp X- Quang di động và khám sàng lọc tại cộng đồng
		1	Xe chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng	1.000.000	Xe chuyên dùng để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
1.7	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định	4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.8	Bệnh viện Phục hồi chức năng Nam Định	2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.9	Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định	4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.10	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định	2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân

1.11	Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định	2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.12	Bệnh viện Mắt tỉnh Nam Định	3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
1.13	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	6			
		5	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
1.14	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	6			
		1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1.000.000	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động
		4	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ cho hoạt động phòng, chống dịch, kiểm nghiệm và tiêm chủng lưu động

		1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.000.000	Xe vận chuyển trang thiết bị, vật tư, bảo quản vắc xin, sinh phẩm
1.15	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm tỉnh Nam Định	1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.000.000	Xe vận chuyển mẫu thuốc
1.16	Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh	1	Xe giám định pháp y	1.300.000	Xe ô tô phục vụ giám định pháp y
2	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	12			
2.1	Trung tâm thể thao thành tích cao	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	2.700.000	Phục vụ chở vận động viên
2.2	Nhà hát nghệ thuật truyền thống	6			
		3	Xe ô tô trên 16 chỗ	2.700.000	Phục vụ chở diễn viên
		3	Xe tải	900.000	Phục vụ chở đạo cụ
2.3	Trung tâm văn hoá điện ảnh và triển lãm	2			
		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	1.800.000	Phục vụ chở diễn viên

		1	Xe tải	900.000	Phục vụ chở đạo cụ
2.4	Thư viện tỉnh	1	Xe tải	900.000	Phục vụ phát triển văn hóa đọc cộng đồng
2.5	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	2.700.000	Phục vụ chở vận động viên
2.6	Bảo tàng tỉnh	1	Xe tải	900.000	Phục vụ chuyên chở hiện vật
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8			
3.1	Chi cục kiểm lâm	1	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1.400.000	
3.2	Chi cục chăn nuôi và thú y	1	Xe tải	900.000	Phục vụ chở vật tư, thiết bị, phòng chống dịch bệnh
3.3	Trung tâm giống thủy hải sản	2	Xe tải	900.000	Phục vụ chở vật tư, con giống, thiết bị, dụng cụ
3.4	Trung tâm giống gia súc gia cầm	2	Xe tải	900.000	Phục vụ chở vật tư, con giống, thiết bị, dụng cụ
3.5	Trung tâm giống cây trồng	1	Xe tải	900.000	Phục vụ chở vật tư, con giống, thiết bị, dụng cụ
3.6	Ban quản lý cảng cá Nam Định	1	Xe tải	900.000	Phục vụ công tác PCTT và TKCN, phòng chống cháy nổ cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão
4	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	5			
4.1	Trung tâm điều dưỡng người có công tình	4			
		2	Xe ô tô trên 16 chỗ	1.800.000	Phục vụ đưa đón đối tượng người có công
		2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người có công
4.2	Trung tâm bảo trợ xã hội	1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo trợ xã hội

5	Sở Giao thông vận tải	158			
5.1	Ban An toàn giao thông tỉnh Nam Định	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1.400.000	Phục vụ tuyên truyền an toàn giao thông
5.2	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Nam Định	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1.400.000	Xe gắn thiết bị cân lưu động
5.3	Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định	6	xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	900.000	Phục vụ nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông
5.4	Trường Trung cấp giao thông vận tải tỉnh Nam Định	150	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật		Phục vụ nhiệm vụ đào tạo, sát hạch
		90	Xe từ 16 chỗ trở xuống	950.000	
		10	Xe trên 16 chỗ	2.700.000	
		50	Xe tải, xe sơ mi rơ mooc	900.000	
6	Đài Phát thanh và Truyền hình	3			
		1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	3.600.000	Phục vụ chở thiết bị thu phát tín hiệu làm chương trình truyền hình trực tiếp
		2	xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	900.000	Phục vụ chở thiết bị, cán bộ đi làm chương trình lưu động
7	Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định	2			
		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	1.800.000	Phục vụ đào tạo thực hành nghiệp vụ cho học sinh, sinh viên nghề hướng dẫn viên du lịch
		1	Xe tải	900.000	Phục vụ chở máy móc, thiết bị dạy nghề cho các điểm trường dưới huyện
II	Khôi huyện	46			
1	Ủy ban nhân dân Thành phố Nam Định	8			

1.1	Đội quản lý trật tự đô thị	1	Xe tải	500.000	Phục vụ công tác đảm bảo TTĐT-VSMT của Thành phố
1.2	UBND xã Lộc An	1	Xe tải	500.000	Xe chở rác
1.3	UBND xã Lộc Hòa	1	Xe tải	500.000	Xe chở rác
1.4	UBND xã Nam Phong	1	Xe tải	500.000	Xe chở rác
1.5	Trung tâm Y tế Thành phố Nam Định	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
2	UBND huyện Xuân Trường	5			
2.1	Trung tâm văn hóa thể thao và du lịch huyện Xuân Trường	1	Xe tải	500.000	Xe chở rác
2.2	Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch

3	Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng	5			
3.1	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hưng	5			
		4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
4	Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh	4			
4.1	Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
5	Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực	4			
5.1	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân

		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
6	Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu	1			
6.1	Trung tâm Y tế huyện Hải Hậu	1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
7	Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy	5			
7.1	Trung tâm Y tế huyện Giao Thủy	5			
		4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
8	Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên	6			
8.1	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	6			

		4	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1.000.000	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
9	Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản	4			
9.1	Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
10	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc	4			
10.1	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc	4			
		3	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	1.500.000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân

		1	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.450.000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
--	--	---	--	-----------	-------------------------------